TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 01/07/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Toan .

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Từ Minh Hải

2/ Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2021 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Lê Thanh Ng. Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày…tháng… năm 1989;

Nơi sinh: xã M, huyện H, tỉnh Ph;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L,tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không;

Con ông: Lê Thanh Th, sinh năm 1947 (Đã chết);

Con bà: Vũ Thị Ch, sinh năm 1960;

Bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là thứ hai trong gia đình;

Vợ: Lại Ngọc Th, sinh năm 1994;

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2011, Công an huyện L bắt, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

- Ngày 29/12/2020, Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thanh Ng về hành vi "Cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc" theo quyết định số 393/QĐ-XPVPHC.

Ngày 21/12/2020, bị cáo Lê Thanh Ng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 08/04/2021. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Trung D. Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

Sinh ngày… tháng…năm 1990;

Nơi sinh và cư trú: Tổ 5, phố Ng, phường Tr, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1961;

Con bà: Phạm Thị M, sinh năm 1962;

Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bản thân là thứ hai trong gia đình;

Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1994 (Đã ly hôn);

Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 26/12/2020, bị cáo Hoàng Trung D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020 Hiện tại ngoại ở địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phùng Văn H. Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

Sinh ngày…tháng…năm 1999;

Nơi sinh và cư trú: Thôn Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không;

Con ông: Phùng Văn H, sinh năm 1972;

Con bà: Hà Thị H, sinh năm 1974;

Bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ: Bùi Thị Ng, sinh năm 2000;

Bị cáo có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 26/12/2020, bị cáo Phùng Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 29/12/2020 Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại. Nguyễn Trường T, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người giám hộ: Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1964, bố đẻ của bị hại T;

Địa chỉ: Thôn Q, xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Toại Ng, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H1, xã H2, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Ông Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xóm M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Trần Văn Tuyển, sinh năm 1996; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thông G, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Lại Ngọc Th, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2019, Hoàng Trung D, sinh năm 1990, trú tại tổ 5, phố Ng, phường Tr, thành phố H, tỉnh Hòa Bình có quen biết Nguyễn Trường T, sinh ngày 24/8/2004, trú tại thôn Q, xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang trong quá trình cùng làm việc tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Do biết T có khả năng làm và chỉnh sửa video nên D đã rủ T về nhà D để cùng nhau làm kênh youtube kiếm tiền. Sau đó, D có

cho T mượn chiếc máy tính nhãn hiệu Asus để T sử dụng làm video và phát triển kênh youtube. Trong thời gian này, D không quay được video nên T không có việc để làm. Do đó, T đã xuống tỉnh Bắc Giang để tìm việc. D đã nhiều lần tìm cách liên lạc với T để đòi lại máy tính nhưng không liên lạc được. Đến khoảng tháng 6/2020, thông qua mạng xã hội, D có biết Lê Thanh Ng, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang biệt danh là "Ng Rambo" thường xuyên quay các video để đòi lại tài sản cho những người bị lừa nên D đã chủ động liên lạc với Ng để nhờ Ng tìm Tỉnh đòi lại máy tính thì Ng đồng ý. Khoảng đầu tháng 7/2020, thông qua mối quan hệ xã hội, Ng tìm hiểu biết T đang làm việc cho anh Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1998, trú tại xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngọc đã hẹn D và T đến nhà Ng để nói chuyện, tại đây T hứa sẽ trả lại máy tính cho D. Khoảng 01 tuần sau, D không thấy T trả lại máy tính như đã hứa nên đã gọi điện cho Ngọc nhờ tìm T đòi lại máy tính giúp D. Đến ngày 16/7/2020, Ng nhờ Kh đưa T đến quán trà chanh ở thị trấn V, huyện L và rủ Phạm Văn H, sinh năm 1999 ở thôn Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi cùng để quay video. Tại đây, Ng đã phát trực tiếp trên ứng dụng facebook nói Tỉnh là người lừa đảo chiếc máy tính của D và yêu cầu Tỉnh phải xin lỗi khán giả. Sau khi phát trực tiếp xong, Ngọc gọi điện cho D hỏi xem xử lý Tỉnh thế nào, do D đang thi ca nhạc trong Thành Phố H không ra được, D bảo với Ngọc cứ giữ T ở lại vài ngày, chờ khi nào D về thì giải quyết, Ng đồng ý. Sau đó, Ngọc bảo Hùng đưa Tỉnh xuống xe ô tô để Ng chở T về nhà Ng ở thôn Đ, xã T, huyện L. H hiểu ý là bắt giữ T đến khi nào T trả máy tính cho D thì mới cho về nhà. Khi về đến nhà Ngọc ở thôn Đ, xã T, huyện L, Ng và H tiếp tục nói về việc T là người lừa đảo, yêu cầu Tỉnh phải trả máy tính cho D. Lúc này, Ngọc bảo Hùng tát cảnh cáo T thì H tát 4 đến 5 cái vào mặt T. Quá trình nói chuyện tại nhà Ng đều được Trần Kim T, sinh năm 1995, trú tại Kh, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ quay lại. Đến chiều ngày 16/7/2020, Ng bảo H là nhà không có chỗ ngủ nên đưa T sang nhà nghỉ D thuộc thôn Đ, xã T, huyện L giữ T lại đây, khi nào nhận được máy tính thì mới cho T về thì H đồng ý. Sau đó, Ng lái xe ô tô chở H và T đến nhà nghỉ D. Tại đây, Ng vào thuê phòng và nhờ lễ tân là anh Trần Toại Ng, sinh năm 1991, trú tại xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang nấu cơm cho T, tiền ăn và tiền thuê nhà nghỉ sẽ do Ng chi trả. Ng bảo H chú ý trông coi không cho T đi đâu khỏi nhà nghỉ, H đi trước đưa Tỉnh lên phòng số 5 tầng 3 nhà nghỉ D nghỉ tại đây, sau đó đến buổi chiều cùng ngày thì Hùng ra về. Do lo sợ bỏ trốn sẽ bị Ng tìm đánh nên T không dám

đi khỏi nhà nghỉ. Quá trình bị giữ tại đây, T đã mượn điện thoại của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi và gọi về cho bố đẻ là ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1961, trú tại thôn Q, xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nhờ gửi máy tính xuống Bắc Giang để trả cho D. Ngày 17/7/2020, ông T nhờ Nguyễn Văn T (con trai của ông Tam) gửi máy tính xuống thị trấn V, Ng nhờ Kh ra lấy hộ. Sau khi biết Kh lấy được máy tính, Ngọc đã gọi điện thông báo cho D là đã lấy được máy xem ý D thế nào thì D bảo xem còn xe Tuyên Quang không thì cho T về. Do khi đó trời đã tối nên Ng bảo D là mai sẽ cho T về thì D đồng ý. Đến trưa ngày 18/7/2020, Ng gọi H sang nhà nghỉ D và lên tầng 3 gọi T xuống quay video cảnh cáo T lần sau không được lấy đồ của người khác nữa. Sau khi quay video xong, Ng cho T 300.000 đồng để bắt xe về nhà ở tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 20/12/2020, Nguyễn Trường T đã đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang trình báo về sự việc bị các đối tượng bắt, giữ trái pháp luật.

Lần lượt các ngày 21/12/2020 và 26/12/2020, Lê Thanh Ng, Phùng Văn H và Hoàng Trung D đã đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Quá trình đến đầu thú: Lê Thanh Ng tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, sắp sim điện thoại số 0921.989.686, số imei 353913107188408; Hoàng Trung D tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, có số imei 1: 353248116482272, số imei 2: 353249116482270 (máy không lắp đặt sim) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, số imei 1: 860646040727876, số imei 2: 860646040727876 (máy lắp sim số 0974807334).

Ngày 21/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thanh Ng tại thôn Đồng Dinh, xã Tiên Nha, huyện L và phòng trọ của Ng tại khu L, phố B, thị trấn Đ, huyện L. Kết quả: Thu giữ tại phòng trọ của Ng ở phố B, thị trấn Đ, huyện L: 01 cây máy vi tính nhãn hiệu RAIDMAX, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu SEGOTED, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu XIGMATEK, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu 1ST PLAYER.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất 02 video có dung lượng lần lượt là 257 MB và 61 MB có nội dung liên quan đến hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với Nguyễn Trường Tỉnh ra đĩa DVD và niêm phong theo quy định.

Đối với Trần Kim , cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh T không có mặt tại địa phương, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Toại Ng là quản lý nhà nghỉ D, Ng có thuê phòng cho T nghỉ tại đây và nhờ Ng nấu cơm cho T ăn. Quá trình điều tra xác định Ng không biết việc Ngọc và Hùng có hành vi Bắt, giữ người trái pháp luật đối với Nguyễn Trường T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lại Ngọc Th là vợ bị can Ng, Th có chứng kiến việc Ng và H quay video đối với Nguyễn Trường T. Bản thân chị Th không biết việc Ng Và H có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh T tại nhà nghỉ D, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Trung D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, có số imei 1: 353248116482272, số imei 2: 353249116482270 (máy không lắp đặt sim); trả lại cho Trần Văn T, sinh năm 1996, trú tại thôn Kh, xã H, huyện L 01 cây máy vi tính nhãn hiệu RAIDMAX, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu SEGOTED, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu 1ST PLAYER, vì không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, sắp sim điện thoại số 0921.989.686, số imei 353913107188408; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, số imei 1: 860646040727876, số imei 2: 860646040727876 (máy lắp sim số 0974807334); 01 cây máy vi tính nhãn hiệu XIGMATEK; 01 phong bì thư được niêm phong chứa 01 đĩa DVD, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình Lê Thanh Ng và Hoàng Trung D, Phùng Văn H đã tự nguyện hòa giải, bồi thường cho gia đình Nguyễn Trường T số tiền là 65.000.000 đồng, gia đình T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Ng, D và H.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 32/2021/KSĐT ngày 14/4/2021 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo điểm e khoản 2 Điều 157 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào

kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, mức độ hành vi, vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án VKS đã đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và tuyên phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H phạm tội " Bắt giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Lê Thanh Ng từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Hoàng Trung D từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Tr, thành phố H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Phùng Văn H từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Trung Dũng 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, có số imei 1: 353248116482272, số imei 2: 353249116482270 (máy không lắp đặt sim); trả lại cho Trần Văn Tuyển, sinh năm 1996, trú tại thôn Khuôn Dây, xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam 01 cây máy vi tính nhãn hiệu RAIDMAX, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu SEGOTED, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu 1ST PLAYER, vì không liên quan đến vụ án nên không xem xét.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước của bị cáo Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, sắp sim điện thoại số 0921.989.686, số imei 353913107188408; bị cáo

Dũng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, số imei 1: 860646040727876, số imei 2: 860646040727876 (máy lắp sim số 0974807334); trả lại anh Tuyển 01 cây máy vi tính nhãn hiệu XIGMATEK; lưu hồ sơ vụ án 02 phong bì thư được niêm phong chứa đĩa DVD.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H đều biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin hội đồng xét xử ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội:

Khoảng đầu tháng 7/2020, thông qua mạng xã hội, Hoàng Trung D đã nhờ Lê Thanh Ng tìm Nguyễn Trường T đòi lại 01 chiếc máy tính laptop mà D cho T mượn trước đó. Đến ngày 16/7/2020, Ngọc giữ Tỉnh ở quán trà chanh tại thị trấn Vôi, huyện L để nói chuyện về việc T mượn máy tính của D. Sau đó, Ng liên lạc, hỏi ý kiến của D xem xử lý Tỉnh thế nào thì D nói đang ở miền nam chưa về được, Ng cứ đưa T về giữ ở đấy vài ngày, khi nào D về sẽ giải quyết sau, thì Ngọc đồng ý. Ng và Phùng Văn H đã chửi bới, ép buộc T về nhà của Ng ở thôn Đ, xã T, huyện L để giải quyết việc T chiếm đoạt tài sản. Khi về đến nhà, Ng và H tiếp tục chửi bới, cảnh cáo Tỉnh phải trả lại tài sản cho Dũng. Sau đó, Ngọc và Hùng tiếp tục đưa T đến nhà nghỉ D ở thôn Đ, xã T và giữ Ttrái phép tại đây trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2020 đến ngày 18/7/2020.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H đã phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 điều 157 BLHS.

Tại Điểm e Khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

e) Đối với người dưới 18 tuổi..."

Tại bản cáo trạng số 32/2021 ngày 14/4/2021 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" được duy định tại điểm e khoản 2 điều 175 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án "Bắt giữ người trái pháp luật" có đồng phạm, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, như vậy các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm đơn giản nên cần áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS 2015. Bị cáo Ngọc vừa trực tiếp tổ chức và tích cực bắt giữ người trái pháp luật nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất, bị cáo D là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ hai mặc dù bị cáo không trực tiếp bắt giữ T, bị cáo H giữ vai trò cuối là người tích cực giúp sức cho bị cáo Ng thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Ngoài các tình tiết định tội, định khung hình phạt, HĐXX xét thấy cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H HĐXX thấy.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Bố bị cáo Ngọc có công với nhà nước đã được thưởng huân huy chương, trong quá trình bị cáo Ng sống ở địa phương bị cáo đã thiện nguyện xây nhà tình nghĩa, lập sổ tiết kiệm và giúp đỡ vật chất, vật dụng cho một số cụ già neo đơn; trẻ em mồ côi, tàn tật có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện L. Nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo khi lượng hình.

Tại quyết định số 393/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thanh Ng đã có hành vi vi phạm hành chính bắt giữ Nguyễn Trường T, quay video, phát trực tiếp trên ứng dụng Facebook gây hoang mang nhân dân. Cùng ngày, cơ quan Công an điều tra tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định khởi tố bị cáo Ng.

Các bị cáo Ng, D, H đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình bị cáo D đã ly hôn vợ hiện đang nuôi hai con nhỏ, ngoài lần phạm tội này các bị cáo không có hành vi phạm tội gì khác nên không cần bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính HĐXX không áp dụng khoản 4 Điều 157 BLHS là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Từ những vấn đề nêu trên HĐXX xét thấy mức án mà vị đại diện VKSND huyện Lục Nam đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Trung D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, có số imei 1: 353248116482272, số imei 2: 353249116482270 (máy không lắp đặt sim); trả lại cho Trần Văn T, sinh năm 1996, trú tại thôn Kh, xã H, huyện L 01 cây máy vi tính nhãn hiệu RAIDMAX, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu SEGOTED, 01 cây máy vi tính nhãn hiệu 1ST PLAYER, vì không liên quan đến vụ án nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước của bị cáo Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, lắp sim điện thoại số 0921.989.686, số imei 353913107188408; bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, số imei 1: 860646040727876, số imei 2: 860646040727876 (máy lắp sim số 0974807334) các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội; trả lại anh T 01 cây máy vi tính nhãn hiệu XIGMATEK; lưu hồ sơ vụ án 02 phong bì thư được niêm phong chứa đĩa DVD.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, đại diện gia đình bị cáo Lê Thanh Ngọc, Hoàng Trung D và Phùng Văn H đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Trường T số tiền là 65.000.000 đồng, ông T là đại diện cho anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Ng, D và H, tại phiên tòa chị Th đều xác nhận chị là người trực tiếp bồi thường tiền cho bị hại, số tiền bồi thường cho bị hại là của các bị cáo, chị không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

Đối với Trần Toại Ng là quản lý nhà nghỉ D, Ng có thuê phòng cho T nghỉ tại đây và nhờ Ng nấu cơm cho T ăn. Quá trình điều tra xác định Nguyện không biết việc Ngọc và Hùng có hành vi Bắt, giữ người trái pháp luật đối với Nguyễn Trường T. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Lại Ngọc Th là vợ bị cáo Ng, chị Th có chứng kiến việc bị cáo Ng và Hùng quay video đối với Nguyễn Trường T. Bản thân chị Th không biết việc các bị cáo có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với anh Tỉnh tại nhà nghỉ D, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS.

1/ Tuyên bố: các bị cáo Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật ", xử:

Lê Thanh Ng 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hoàng Trung D 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Tr, thành phố H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt

bổ sung đối với bị cáo.

Phùng Văn H từ 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu vào ngân sách nhà nước của bị cáo Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, lắp sim điện thoại số 0921.989.686, số imei 353913107188408; bị cáo Dg 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, số imei 1: 860646040727876, số imei 2: 860646040727876 (máy lắp sim số 0974807334); trả lại anh T 01 cây máy vi tính nhãn hiệu XIGMATEK; lưu hồ sơ vụ án 02 phong bì thư được niêm phong chứa đĩa DVD.

3/ Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê Thanh Ng, Hoàng Trung D và Phùng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoat thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người giám hộ cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./

<u>Nơi nhận</u> :
- *TAND Tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND huyện Lục Nam;*
- *Công an huyện Lục Nam;*
- *Chi cục T.H.A. dân sự huyện Lục Nam*
- *Bị cáo , người tham gia TT;*
- *Lưu hồ sơ . VP./.*

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Hoàng Văn Toan